

Số: /KH-UBND

Hòn Đất, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Hòn Đất

Căn cứ Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 25/05/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân xã Hòn Đất ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn xã; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình một cách thuận tiện, an toàn, bình đẳng và có chất lượng.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và người dân về công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; góp phần thực hiện hiệu quả Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.
- Đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sử dụng các phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của người dân; góp phần giảm mang thai ngoài ý muốn, giảm phá thai không an toàn, nâng cao chất lượng dân số và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Lồng ghép hiệu quả các hoạt động của Chương trình với các chương trình, kế hoạch về dân số, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chăm sóc sức khỏe sinh sản và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.
- Tiếp tục củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn xã Hòn Đất; bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ, thuận

tiện, an toàn và có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, góp phần thực hiện hiệu quả Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; đồng thời giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn xã Hòn Đất; bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ, thuận tiện, an toàn và có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Góp phần thực hiện hiệu quả Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; từng bước giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại, dịch vụ hỗ trợ sinh sản và dự phòng vô sinh tại cộng đồng; duy trì tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng BPTT hiện đại đạt 65% vào năm 2030; giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên (VTN, TN) có thai ngoài ý muốn.

- Phần đầu 75% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả các cơ sở thuộc khu vực ngoài công lập vào năm 2026; đạt 90% vào năm 2030.

- Duy trì 100% việc cung ứng các BPTT phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số - KHHGD và nhân viên y tế áp đến năm 2030.

- Duy trì 100% cơ sở y tế có cung cấp dịch vụ KHHGD thực hiện các BPTT lâm sàng theo quy định.

- Phần đầu trên 95% đơn vị cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện KHHGD, sử dụng BPTT; tuyên truyền về những hệ lụy của việc phá thai, nhất là đối với VTN, TN, đạt trên 95% vào năm 2026 và duy trì đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện cơ chế chính sách về cung cấp PTTT, dịch vụ KHHGD của Trung ương chỉ đạo thực hiện

- Tham mưu triển khai thực hiện các chính sách, quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình của Trung ương, của tỉnh, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị nhằm đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD; đồng thời có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn.

- Tham gia thử nghiệm, phổ biến các kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD theo các văn bản hướng dẫn của Cục Dân số và các văn bản pháp luật quy định.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

- Thường xuyên tuyên truyền, cung cấp thông tin, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng các biện pháp tránh thai phù hợp; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huy động nguồn lực, góp phần bảo đảm cung ứng phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho người dân, nhất là phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên và thanh niên.

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng vùng miền, địa phương. Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại như: internet, mạng xã hội,... trong công tác tuyên truyền, vận động về KHHGĐ; lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các Chương trình, Kế hoạch khác.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi.

- Tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ. Tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

3. Phát huy mạng lưới dịch vụ KHHGĐ

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ trên địa bàn; phối hợp rà soát, đề xuất bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết, bảo đảm cung cấp dịch vụ KHHGĐ an toàn, thuận tiện, chất lượng cho người dân.

- Phối hợp tổ chức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên y tế, cộng tác viên dân số về cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ), thực hiện các biện pháp tránh thai (BPTT); chú trọng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp BPTT phi lâm sàng tại cộng đồng; đồng thời nâng cao kỹ năng truyền thông, tư vấn về dân số, KHHGĐ cho đội ngũ cộng tác viên dân số.

- Phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn triển khai đa dạng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ), tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, tư vấn và cung cấp thông tin về KHHGĐ; triển khai các hình thức cung cấp dịch vụ phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương.

- Phối hợp với cơ quan y tế và các đơn vị có liên quan tuyên truyền, tư vấn, cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe sinh sản, dự phòng vô sinh cho thanh niên và các nhóm dân số trẻ; vận động người dân thực hiện khám, tư vấn và điều trị sớm các vấn đề về sức khỏe sinh sản, vô sinh, hiếm muộn tại các cơ sở y tế có đủ điều kiện.

- Phối hợp cập nhật, quản lý và cung cấp thông tin về phương tiện tránh thai, nhu cầu sử dụng và tình hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên

địa bàn theo hướng dẫn của Sở Y tế; thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật dữ liệu trên các hệ thống thông tin quản lý theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác kế hoạch hóa gia đình và việc cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn; kịp thời phát hiện, phản ánh và đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc hoặc vi phạm theo quy định.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ KHHGD

Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình; huy động toàn bộ hệ thống y tế, dân số tham gia thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chương trình tại các ấp, Trạm Y tế và các điểm cung cấp dịch vụ y tế trên địa bàn; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ động nắm tình hình, kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, tổng hợp, báo cáo và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, lồng ghép trong các chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Nguồn tài trợ, viện trợ và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán ngân sách hàng năm trong dự toán chung của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các ấp triển khai thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch.

- Phối hợp thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Y tế theo quy định.

2. Trạm Y tế

- Chủ trì về chuyên môn, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động chuyên môn về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Tổ chức cung cấp hoặc phối hợp cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo phạm vi chuyên môn được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Tăng cường tư vấn, hướng dẫn người dân sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, hiệu quả và phù hợp.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho đội ngũ công tác viên dân số và lực lượng tham gia công tác dân số tại cộng đồng.

- Thực hiện theo dõi, thống kê, báo cáo kết quả thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình theo quy định.

3. Các trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính phù hợp với từng cấp học và lứa tuổi.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn cho học sinh phù hợp với quy định và chương trình giáo dục.

4. Phòng kinh tế

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng ngân sách và quy định hiện hành.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và mạng xã hội để người dân được tiếp cận kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới.

6. Các cơ quan, ban, ngành có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình vào chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

8. Trưởng các ấp

- Phối hợp với Trạm Y tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và các tổ chức đoàn thể triển khai công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thực hiện hoạt động truyền thông, tư vấn tại cộng đồng.

- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã) để tổng hợp.

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn và yêu cầu của cơ quan cấp trên.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Hòn Đất./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh An Giang;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT và các PCT. UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trang TTĐT xã;
- Trưởng các ấp;
- LĐVP;
- Lưu: VT, lttung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Thị Thu Huyền

